TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 624/2023/HSST
Ngày: 26/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang.

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát*** **nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 764/2023/HSST ngày 11/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5578/TLST-HS ngày 29/11/2023đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Lê Thương T; giới tính: Nam; sinh ngày 09/7/1984; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 9 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh La T1 (chết) và bà Lê Thị Thu T2, sinh năm 1963; vợ: Đỗ Thị Thanh L (đã ly hôn); con: Có 01 người con sinh năm 2008; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 01/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 110/2016/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2021.

- Nhân thân: Ngày 17/01/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 115/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2005 (đã xóa án tích). Ngày 12/4/2012, bị Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1561/QĐ-UBND, về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; đến tháng 3/2014, chấp hành xong Quyết định.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 - tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa: Ông Nguyễn Hồng L1, là luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hồng L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Lê Thương T (có mặt).

+ Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm 1981; địa chỉ: E N, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, tại khu vực bãi giữ xe trước quán C số C N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận B phát hiện bắt quả tang Huỳnh Lê Thương T đang điều khiển xe mô tô biển số 54S7-9424 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu cất trong túi áo khoác của T đang mặc (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 10,0127 gam, loại Methamphetamine; bút lục: 42-43); trong cốp xe mô tô biển số 54S7-9424 có 08 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 31,3325 gam, loại Methamphetamine; bút lục: 40-41); 01 nỏ thủy tinh dùng sử dụng chất ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Lê Thương T khai nhận bản thân nghiện ma túy. Từ đầu tháng 12/2022, T bắt đầu mua bán ma túy và nguồn ma túy, T mua của một người đàn ông tên R (không rõ lai lịch). Tín đã 03 lần mua ma túy của R, cụ thể:

+ Lần 1 và lần 2: Mỗi lần, T mua của R 50 gam Methamphetamine với giá 17.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực Hẻm D N, Phường G, quận G. Sau khi nhận ma túy từ Rớt, T phân thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người mua, thu lời 3.000.000 đồng/50 gam ma túy.

+ Lần 3: Ngày 21/12/2022, Tín mua của R 50 gam Methamphetamine, giá 17.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực hẻm D N, Phường G, quận G. Sau đó, T đem về chỗ ở cất giấu và phân thành 09 gói nhỏ có khối lượng từ 2,5 gam đến 10 gam và để chung với số ma túy chưa bán hết của những lần trước. Vào khoảng 08h00’ ngày 22/12/2022, T bán 01 gói 10 gam ma túy cho một người tên T4 (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 14h00’ ngày 21/12/2022, D (không rõ lai lịch) liên hệ với T hỏi mua 10 gam ma túy đá giá 4.000.000 đồng, thỏa thuận giao dịch tại khu vực Cầu đỏ Phường A, Quận B. T đồng ý và lấy 01 gói ma túy cất giấu vào túi áo khoác, số ma túy còn lại Tín cất giấu trong cốp xe gắn máy biển số 54S7-9424 rồi điều khiển xe gắn máy đi đến điểm hẹn với D, trên đường đi thì T bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

*Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 296/PNK/2023 ngày 18/7/2023 của Cơ quan CSĐT và Phòng Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an Thành phố H.

Tại bản Cáo trạng số 528/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố để xét xử bị cáo Huỳnh Lê Thương T, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án, trình bày lời luận tội khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", là có cơ sở pháp luật; đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên phạt: bị cáo Huỳnh Lê Thương T mức án từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý vật chứng là đồ vật, tài sản theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lê Thương T, luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi con nhỏ, phạm tội nhưng chưa thu lợi và vật chứng là ma túy đã được thu hồi chưa phát tán ra xã hội nên hậu quả phần nào đã được ngăn chặn, để đề nghị xem xét về hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Huỳnh Lê Thương T thống nhất với quan điểm của người bào chữa nên không tranh luận và bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra (Cơ quan Cảnh sát điều tra), Kiểm sát viên, người bào chữa trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong giai đoạn điều tra tự nguyện khai báo, bị cáo và luật sư đều không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng. Do đó,

hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Lê Thương T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng; nội dung phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Lê Thương T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, kết quả được thể hiện tại bản Kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng K, Công an Thành phố H (bút lục số 49).

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 16h00’ ngày 22/12/2022, bị cáo Huỳnh Lê Thương T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép khối lượng 41,3452 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng tại khu vực bãi giữ xe trước quán C - số C N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, với khối lượng chất ma túy ở thể rắn nhằm mục đích mua bán bị thu giữ và hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Lê Thương T, đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp *“Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”*.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Lê Thương t là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, trực tiếp gieo rắc “cái chết trắng” cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Xét về nhân thân, bị cáo Huỳnh Lê Thương T có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xét xử và bị áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc. Trong đó, có 01 lần là tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là tội rất nghiêm trọng do cố ý (chưa được xóa án tích), lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trong do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng của hình phạt đối

với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly hôn được giao nuôi con chưa thành niên; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.2]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo Huỳnh Lê Thương T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Lê Thương T, về tội danh, điểm, khoản và điều luật viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận quan điểm bào chữa ý kiến của luật sư bào chữa về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối bị cáo Huỳnh Lê Thương T.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 03 (ba) gói ma túy (gói 1, gói 2, gói 3) đã được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 61/23, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Phan Thanh T5 (Công an quận B), bên trong là số ma túy còn lại sau giám định; 01 túi màu nâu và 01 lọ thủy tinh: là chất ma túy độc hại cấm tuyệt đối tàng trữ, lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng dùng cất giấu, sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bị cáo khai dùng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 54S7-9424: kết quả điều tra, xác minh xác định xe có số khung số máy không thay đổi, do bà Nguyễn Thị Thùy T3 đứng tên sở hữu. Ngày 20/12/2022, bà T3 cho bị cáo Huỳnh Lê Thương T mượn xe sử dụng nhưng không biết T dùng làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Nguyễn Thị Thùy T3.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đối với những lần Huỳnh Lê Thương T khai mua bán ma túy vào trước ngày bắt quả tang, do chỉ có duy nhất lời khai của T và không còn chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở để buộc Huỳnh Lê Thương T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần ma bán ma túy này.

Riêng các đối tượng tên R, D, T4 và những người đã mua ma túy với T: Quá trình điều tra, do T khai không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Lê Thương T 17 (mười bảy) năm tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/12/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói ma túy (gói 1, gói 2, gói 3) đã được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 61/23, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L2 và điều tra viên Phan Thanh T5 (Công an quận B), bên trong là số ma túy còn lại sau giám định; 01(một) túi màu nâu và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: …0749506, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy T3: 01 (một) xe hai bánh gắn máy: Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Air Blade; Dung tích xi lanh: không xác định; biển số: 54S7-9424, có số máy: JF27E-0327230; Số khung: RLHJF1806AY284105; (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Vật chứng: theo Biên bản tang tài vật số: NK2024/003 ngày 04/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Huỳnh Lê Thương T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi h ành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh